

Bản án số: 08/2022/HS-PT

Ngày 22-8-2022

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam.

Bà Đoàn Thị Kim Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L, Lê Văn H do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L, Lê Văn H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:10/2022/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Lê Văn P, sinh ngày 05/5/1998 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đức, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị Nga, sinh năm 1981.

Tiền án: Không có.

Tiền sự:

- Ngày 21/11/2020 bị công an Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với mức phạt 1.500.000 đồng.

- Ngày 05/02/2021 bị công an thị xã H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 2.250.000đồng.

2. Trần Quốc L, sinh ngày 29/3/1990 tại T; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1963; vợ tên Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

3. Lê Văn H, sinh ngày 25/11/1995 tại T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ đắp vữa; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không có.

Các bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 22/6/2021, Lê Văn P rủ Trần Quốc L mỗi người góp 2.000.0000 đồng để đi “bay” (có nghĩa là mua ma túy để cùng nhau sử dụng) thì L đồng ý. P tiếp tục nhắn tin cho Lê Văn H qua Messenger rủ H góp thêm 1.000.000 đồng để “đi bay” cùng P và L thì H đồng ý. Sau đó P gọi điện thoại cho chị Phan Thị Kim Chi là chủ quán Karaoke K&C ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh QT để thuê phòng hát và gọi cho 01 người ở thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (không rõ tên tuổi, địa chỉ) có số điện thoại 0888500246 để hỏi mua ma túy Ketamine và thuốc lắc với số tiền 2.100.000 đồng. Sau đó, H và P cùng nhau đến quán Karaoke K&C, L đến sau. Khi đến quán, P, L, H gặp chị Chi để thuê phòng số 3 hát, tại trước quán Karaoke, P gọi vào số điện thoại 0888500246 hẹn địa điểm giao dịch rồi nói L đưa 2.100.000 đồng sau đó lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 75C1-358.56 của Trần Quốc L để đi lấy ma túy.

Sau khi vào phòng hát, H góp 1.000.000 đồng cho L. Sau khi mua ma túy, P đưa vào phòng số 3 rồi để giữa bàn. Lúc này, phòng hát có 02 nhân viên phục vụ là Phan Thị H và Phạm Thị Ánh Tuyết. H mở gói ma túy ra thấy có 02 viên nén là ma túy thuốc lắc và 01 túi nilon có chứa ma túy Ketamine, H chia 02 viên thuốc lắc thành 04 phần rồi H, P, L mỗi người nuốt một phần, phần còn lại P bảo H nuốt. Sau khi sử dụng thuốc lắc xong, H ra khu vực bếp lấy 01 đĩa sứ và 01 cuộn giấy vệ sinh rồi đi vào phòng vệ sinh chế biến Ketamine. Lúc này P lấy tờ tiền 10.000 đồng đưa cho L để làm ống hút. Sau đó H mang đĩa sứ chứa ma túy đã chế biến quay lại phòng hát để các đối tượng cùng sử dụng. Lúc này, H, L, P, Tuyết, H ngồi xuống giữa nền nhà, rồi cùng nhau sử dụng ma túy, riêng Tuyết không sử dụng.

Trong lúc sử dụng ma túy thì P tự ý gọi và nhắn tin qua Messenger rủ Cao Thị Kiều A đến quán K&C để chơi. Kiều A nghĩ P rủ mình đến hát Karaoke nên đã đồng ý và rủ thêm Lê ThA T cùng đi. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Kiều A và T đến quán rồi gọi cho P ra đón vào phòng. Lúc Kiều A và T vào phòng số 3 thì L tỏ vẻ không đồng ý và nói

với P “Hàng hết rồi gọi bạn đến thêm làm gì” thì P trả lời “Cứ để bạn của P ngồi chơi chút rồi về”. P cầm đĩa ma túy mời T và Kiều A sử dụng, T và Kiều A đồng ý sử dụng.

Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an huyện H Lãng tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Xét nghiệm nước tiểu các đối tượng, kết quả: Lê Văn P, Trần Quốc L, Lê Văn H, Phan Thị H dương tính với chất ma túy MDMA (thuốc lắc) và Ketamine; Lê ThA T và Cao Thị Kiều A dương tính với chất ma túy Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 697/KLGD ngày 29/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Tìm thấy ma túy loại Ketamine trên bề mặt túi nylon trong suốt, trên bề mặt thẻ nhựa ATM, trên tờ tiền polyme in hình tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và đĩa sứ màu trắng.

Kết quả điều tra xác định tất cả các đối tượng Cao Thị Kiều A, Phan Thị H và Lê ThA T không phải là người nghiện ma túy.

Tại bản cáo trạng số 09/CT- VKS - HL ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố các bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L và Lê Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Trần Quốc L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Văn H áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L, Lê Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo:

Lê Văn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2021.

Trần Quốc L 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2021.

Lê Văn H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/6/2022, các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn H, Trần Quốc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh

Quảng Trị ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS về phần tuyên hình phạt đối với Lê Văn P, Trần Quốc L và Lê Văn H, đề nghị cấp phúc thẩm sửa hình phạt theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L và Lê Văn H vì lý do áp dụng tình tiết “*Ăn năn hối cải*” theo khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không đúng, mức hình phạt cho các bị cáo nhẹ không phù hợp với tính chất hành vi và nhân thân bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “*ăn năn hối cải*” đối với các bị cáo, không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc L và bị cáo Lê Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

Bị cáo Lê Văn P: từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 năm tù.

Bị cáo Trần Quốc L: từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Lê Văn H: từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Các bị cáo: Lê Văn P, Trần Quốc L, Lê Văn H đều xin giam hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo ngày 03/06/2022. Ngày 16/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định kháng nghị. Ngày 20/6/2022 các bị cáo kháng cáo là ngày cuối cùng ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật nên kháng cáo trong hạn theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng nghị, kháng cáo:

[2.1]. Xét kháng nghị về áp dụng tình tiết “*Ăn năn hối cải*” theo khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L và Lê Văn H và khoản 1 Điều 54 BLHS đối với Trần Quốc L và Lê Văn H: HĐXX thấy rằng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án không thể hiện các bị cáo P, L, H có thái độ ăn năn hối cải, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*Ăn năn hối cải*” đối với cả ba bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Trần Quốc L và Lê Văn H để xử các bị cáo dưới khung hình phạt là không đúng, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn P, xét thấy: Lê Văn P là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy về sử dụng, là người trực tiếp liên hệ mua ma túy; P cũng chính là người tự ý nhấn tin gọi Cao Thị Kiều A và Lê ThA T đến để sử dụng ma túy. Do đó, Lê Văn P có vai trò chính và pH chịu hình phạt cao hơn Trần Quốc L và Lê Văn H. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về tính chất

nguy hiểm của hành vi, xem xét vai trò, nhân thân, tiền sự của bị cáo và xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thân khẩn, để tuyên phạt với mức án 07 năm tù là có căn cứ và tương xứng với tính chất, hành vi và vai trò của bị cáo.

Xét kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Quốc L và Lê Văn H: Xét thấy các bị cáo Trần Quốc L và Lê Văn H chỉ tiếp nhận thông tin của bị cáo Lê Văn P là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy để sử dụng, không tiếp nhận ý thức của P cho Phan Thị H, Cao Thị Kiều A và Lê ThA T cùng sử dụng ma túy, mà chỉ để mặc cho họ sử dụng ma túy chung, trong đó có phần ma túy các bị cáo đã góp tiền mua, do đó các bị cáo H và L là đồng phạm với Lê Văn P về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 BLHS. Tuy nhiên, các bị cáo L, H là đồng phạm với vai trò không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời có nhân thân thân tốt, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên khi lượng hình cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Quốc L, Lê Văn H với mức án 5 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây nên những hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, nhân phẩm con người và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác nên cần xử phạt nghiêm khắc. Xét các quyết định về mức hình phạt đã áp dụng của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đối với các bị cáo là phù hợp, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh tại cấp phúc thẩm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng không chấp nhận kháng nghị Viện kiểm sát về tăng hình phạt đối với các bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về xin giảm hình phạt- Giữ nguyên án bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo Quyết định tạm giam số 36, 37, 38 ngày

14/7/2022 của TAND tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Trần Quốc L và Lê Văn H dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đối với Trần Quốc L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Trần Quốc L, Lê Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo:

Lê Văn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2021.

Trần Quốc L 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2021.

Lê Văn H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 14/7/2021.

Về án phí: Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo P, L, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực P luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư P tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Hải Lăng.
- VKSND huyện Hải Lăng
- Bị cáo;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

TÒA

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Đoàn Thị Kim Thương

Đinh Viết Nam

Trần Văn Phương